

BIẾN ĐỘNG GIẢNG CO

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- **Thị trường chứng khoán Châu Á** đồng loạt tăng điểm nhờ kỳ vọng về gói kích thích kinh tế mới của Trung Quốc.
- **VN-Index** giảm 1,77 điểm xuống 1.272,07 điểm với thanh khoản đạt 14.404,1 tỷ đồng. Phiên nay thị trường tiếp tục dao động giằng co quanh mốc 1.270 điểm. Mặc dù chỉ số mở cửa tăng từ đầu phiên nhưng dưới áp lực chốt lời của phe bán, đã khiến VN-Index đóng cửa giảm điểm nhẹ. Trong đó, nhóm Bất Động Sản (-0,68%) và Ngân Hàng (-0,28%) là các tác nhân chính dẫn đến đà giảm điểm của thị trường hôm nay.
- **Nhóm cổ phiếu VN30** giảm 0,33 điểm xuống 1.335,85 điểm với sắc đỏ chiếm ưu thế khi có 17 mã giảm điểm, 2 mã không đổi và 11 mã tăng điểm. Đây là phiên nhóm cổ phiếu nhà Vingroup ảnh hưởng không tốt tới điểm số thị trường với diễn hình là VIC (-1,55%), VHM (-1,21%), VRE (-0,85%) cùng tác động của VCB (-0,84%). Ở chiều ngược lại, FPT (+1,70%) và HDB (+3,70%) là các mã đóng góp tích cực đến chỉ số chung.
- **Nhóm Midcap – Smallcap** vận động trái chiều khi Midcap giảm 2,92 điểm, tương đương mức 0,15%. Trong khi đó, Smallcap lại tăng 0,33 điểm, tương đương 0,02% so với phiên qua.
- **HNX-Index** tăng 0,03 điểm lên 229,24 điểm với thanh khoản đạt 1.556,1 tỷ
- **UPCom** giảm 0,17 điểm xuống 92,74 điểm với tổng giá trị giao dịch ở mức 768,6 tỷ.

NHẬN ĐỊNH EVS

- **Về thị trường chung** bắt đầu xuất hiện áp lực chốt lời khi chỉ số tiến về vùng kháng cự 1.280 – 1.300 điểm. Tuy nhiên, dòng tiền trong ngắn hạn chưa có dấu hiệu thoát ra và tiếp tục lan tỏa đến các nhóm ngành khác nhau trên thị trường.
- **Về kỹ thuật** đường giá vẫn duy trì xu hướng tăng trong ngắn hạn và đóng cửa trên các mốc hỗ trợ MA20, MA50, MA200. Bên cạnh đó, các chỉ báo kỹ thuật trên khung ngày như MACD và RSI cũng không có tín hiệu đảo chiều.
- **Về hành động** NĐT ưu tiên nắm giữ danh mục cổ phiếu và hạn chế mua mới ở thời điểm hiện tại. Tập trung quan sát vận động thị trường và kiên nhẫn chờ đợi các điểm xác nhận rõ ràng.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm	Thay đổi	%Chg
Dow Jones	44.401,93	-240,59	-0,54%
S&P 500	6.052,85	-37,42	-0,61%
DAX	20.345,96	-38,65	-0,19%
NASDAQ	19.736,69	-123,08	-0,62%
Hang Seng	19.865,85	305,41	1,56%

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Chỉ số	Giá (USD)	Thay đổi	%Chg
Giá vàng	2.638,60	12,00	0,46%
Giá dầu Brent	71,94	0,04	0,06%
Giá dầu WTI	68,11	-0,26	-0,38%

THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

Chỉ số	Giá	Thay đổi	%Chg
USD/VND	25.370	-5	-0,02%
USD/JPY	151,21	1,24	0,83%
EUR/USD	1,0553	-0,0014	-0,13%

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

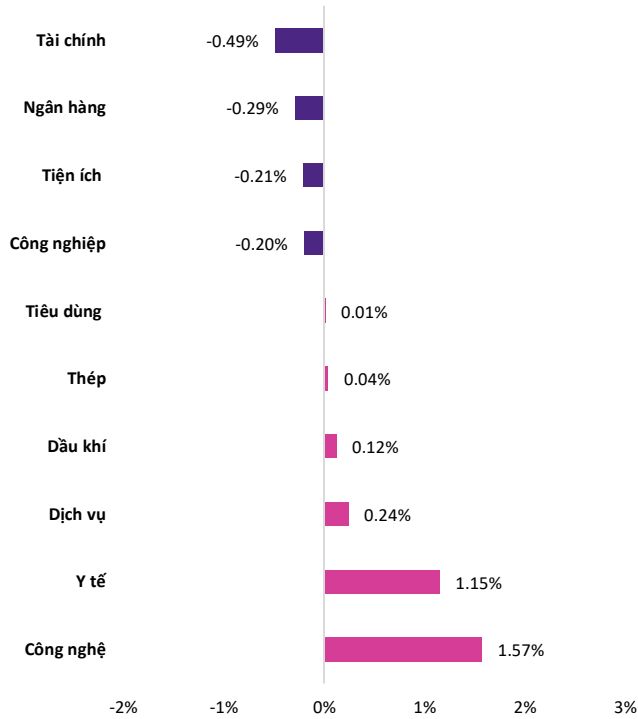
Chỉ số	Giá trị	Thay đổi	%Chg
VN-Index			
Đóng cửa [điểm]	1.272,07	-1,77	-0,14%
KLGD [triệu CP]	594,26	-128,54	-17,78%
GTGD [tỷ VND]	14.404,1	-2.357,7	-14,07%
HNX-Index			
Đóng cửa [điểm]	229,24	0,03	0,01%
KLGD [triệu CP]	51,80	-7,34	-12,41%
UPCoM			
Đóng cửa [điểm]	92,74	-0,17	-0,18%
KLGD [triệu CP]	46,89	5,96	14,57%
GTGD [tỷ VND]	768,6	67,93	9,70%

NGÀNH CÓ GTGD LỚN

Ngành	Điểm	Thay đổi	%Chg
Ngân hàng	525,20	-1,45	-0,28%
Bất động sản	301,12	-2,05	-0,68%
Chứng khoán	585,42	-0,61	-0,10%
Tài nguyên	269,48	2,85	1,07%

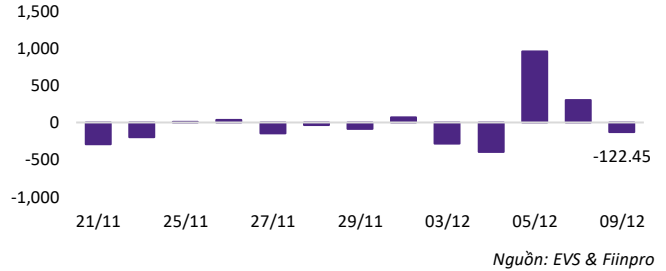
Các nhóm ngành luân phiên tăng giảm điểm ấn tượng

Diễn biến ngành



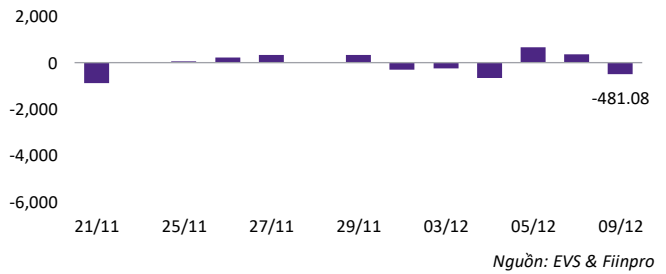
Nguồn: EVS & Fiiipro

Tự doanh tạm thời dừng mua ròng



Khối tự doanh hôm nay bán ròng chủ yếu do áp lực bán mạnh của VPB, trong khi mua trở lại với HDG, HPG, VIB.

Nước ngoài bán ròng trở lại



Khối ngoại quay đầu bán ròng và tập trung bán theo phương thức khớp lệnh, đạt 326,74 tỷ.

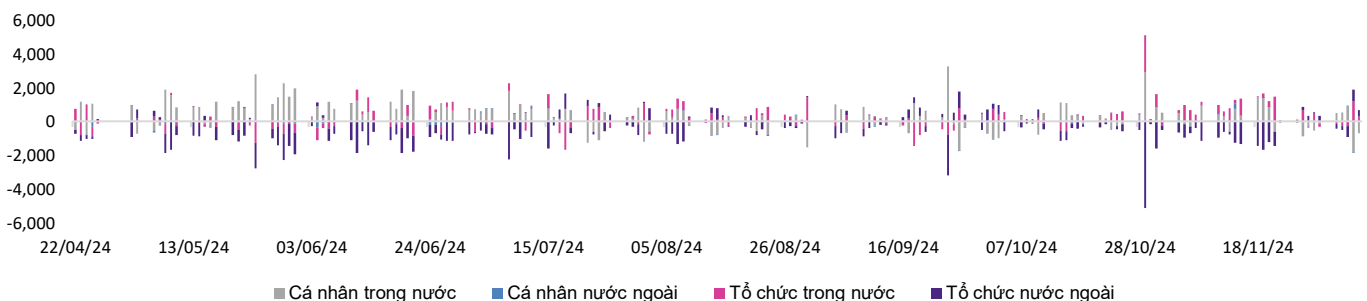
Top NĐTNN mua ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
FPT	149.500	1,70%	123,76
HDG	30.650	-1,29%	88,57
DGC	116.200	0,17%	30,11
HDB	28.000	3,70%	25,46
FUEVFNVD	33.200	-0,21%	18,53

Top NĐTNN bán ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
MWG	60.800	-0,49%	-80,11
KDC	52.400	4,80%	-48,12
VNM	63.900	-0,31%	-33,94
VCB	94.500	-0,84%	-28,46
VHC	73.100	-0,95%	-24,11

Giao dịch theo khối nhà đầu tư



Nguồn: EVS & Fiiipro

VN-Index kiểm tra lại vùng cản 1.280 – 1.300 điểm

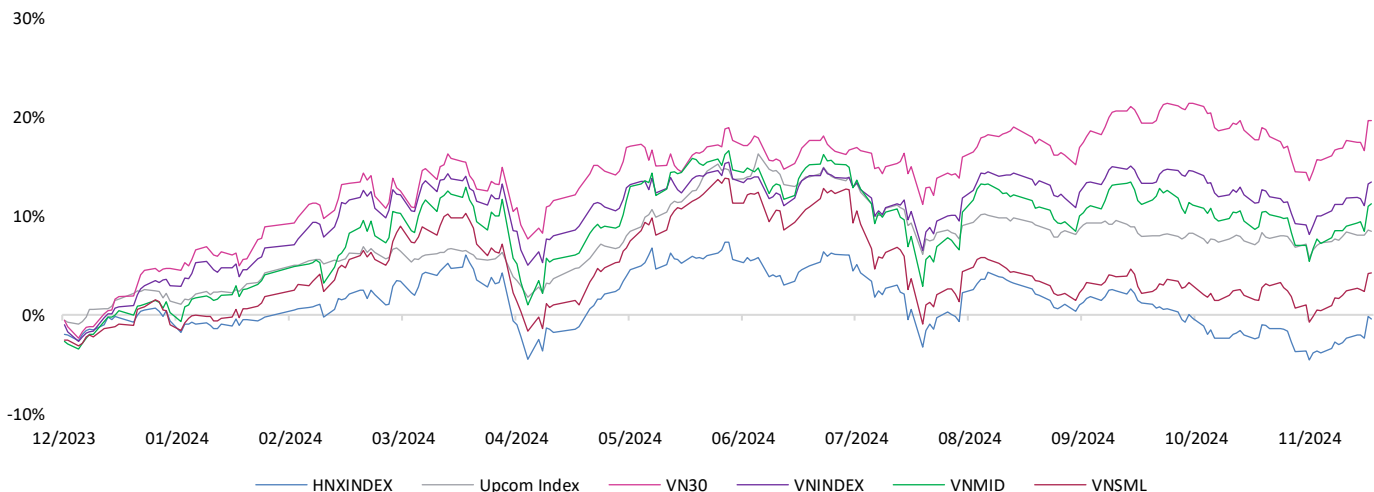
Xu hướng kỹ thuật



Nguồn: EVS & Finpro

Trên khung ngày, thị trường đã thoát khỏi xu hướng giảm ngắn hạn và tiếp tục tăng về lại vùng kháng cự đỉnh cũ quanh 1.280 – 1.300 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD và RSI đều hướng lên mạnh mẽ và chưa có dấu hiệu đảo chiều. Bên cạnh đó, dòng tiền bắt đầu lan tỏa từ các nhóm ngành lớn đến nhóm vừa và nhỏ trong các phiên vừa qua, khả năng cao sẽ duy trì thêm trong tuần này. Do đó, NĐT ưu tiên nắm giữ danh mục và chờ đợi các nhịp kéo tiếp theo để cân nhắc chốt lời 1 phần. Tập trung quan sát diễn biến thị trường quanh vùng cản 1.280 – 1.300 điểm trước khi đưa ra quyết định mua bán mới.

Thay đổi giá các nhóm



Nguồn: EVS & Finpro

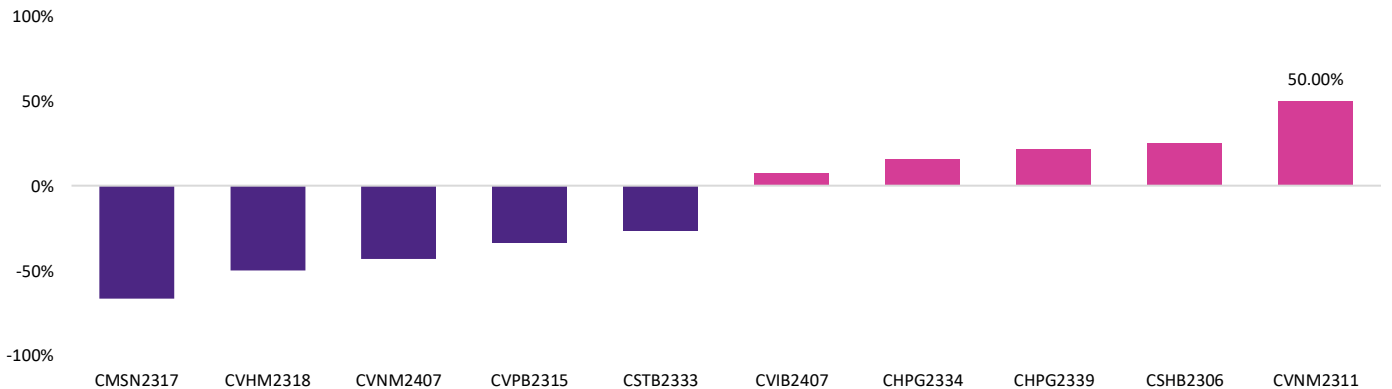
Thị trường phái sinh & Chứng quyền

Hợp đồng tương lai

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	%Chg	KLGD (nghìn CP)	Đáo hạn
VN30F2412	1.343,00	3,10	0,23%	179,091	19/12/2024
VN30F2501	1.348,00	2,70	0,20%	0,226	16/01/2025
VN30F2503	1.344,40	-2,70	-0,20%	0,091	20/03/2025
VN30F2506	1.347,00	2,00	0,15%	0,079	19/06/2025
GB05F2412	0,00	0,00	0,00%	0,000	13/12/2024

Thị trường Phái Sinh hôm nay tiếp tục đóng cửa giảm nhẹ với biên độ từ 1,70 đến 2,90 điểm. Thanh khoản giảm 8,94% so với phiên cuối tuần trước, đạt 168.006 hợp đồng. Tổng thể chung, chỉ số xuất hiện phiên thứ 2 liên tiếp điều chỉnh với thanh khoản thấp và chủ yếu dao động quanh ngưỡng tham chiếu. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD và RSI trên khung ngày vẫn giữ xu hướng tăng mạnh mẽ trong ngắn hạn, trong khi đường giá duy trì trên mốc MA50 quanh 1.328 điểm. Tạm thời, NĐT ưu tiên vị thế Long trong các phiên tới và tập trung quan sát đường giá hướng về vùng 1.355 – 1.365 điểm.

Top mã chứng quyền tác động mạnh



Nguồn: EVS & Fiinpro

Thị trường chứng quyền hôm nay diễn ra với sắc đỏ chiếm đa số khi có 54 mã giảm và 17 mã tăng. Trong đó, mã tăng mạnh nhất thuộc về CVNM2311 khi đạt mức tăng 50,00%.

Tin tức & Sự kiện

Tin tức trong nước

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa 11 tháng tăng trưởng tích cực.

Cụ thể, **tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa trong 11 tháng năm 2024 đạt 715,55 tỷ USD, tăng 15,4% so với cùng kỳ năm trước.** Trong đó, **Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất** của Việt Nam với kim ngạch đạt 108,9 tỷ USD. Với kim ngạch đạt 130,2 tỷ USD, **Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam.**

Xét đến cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu sơ bộ, nhóm hàng nhiên liệu và khoáng sản đạt 3,89 tỷ USD, chiếm tỉ trọng 1,1%. Nhóm hàng công nghiệp chế biến đạt 325,52 tỷ USD, chiếm 88,0%. Nhóm hàng nông sản, lâm sản đạt 31,35 tỷ USD, chiếm 8,4% và nhóm hàng thủy sản đạt 9,17 tỷ USD, chiếm 2,5%.

Tin tức nước ngoài

Lạm phát tại Trung Quốc giảm mạnh hơn so với dự kiến trong tháng 11.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Trung Quốc giảm 0,6% so với tháng trước và mức giảm trên cao hơn dự báo 0,4%. Xét theo năm, CPI đã tăng 0,2% so với cùng kỳ năm trước nhưng lại thấp hơn mức kỳ vọng 0,5%. Lạm phát lỗi, không bao gồm giá lương thực và nhiên liệu dễ biến động, đã tăng nhẹ lên 0,3% trong tháng trước từ mức 0,2% trong tháng 10.

Trong khi đó, **chỉ số giá sản xuất (PPI) giảm 2,5% trong tháng 11, cao hơn dự báo giảm 2,8% và thấp hơn mức giảm 2,9% trong tháng 10.**

Trung Quốc triển khai giải ngân 1000 tỷ Nhân Dân Tệ trái phiếu siêu dài hạn.

Hiện nay, các thỏa thuận cho trái phiếu kho bạc đặc biệt siêu dài hạn trị giá 1.000 tỷ Nhân Dân Tệ (tương đương 137,5 tỷ USD) đang được triển khai nhanh chóng tại Trung Quốc nhằm **thực thi chiến lược quốc gia trọng điểm và xây dựng năng lực an ninh.** Mục tiêu chủ chốt nhằm hỗ trợ tiêu dùng và thúc đẩy đầu tư vào cơ sở hạ tầng, thể chế, luật pháp.

Lịch sự kiện trong tháng

Ngày	LỊCH SỰ KIỆN KINH TẾ TRONG THÁNG	NƯỚC
02/12/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	VN
02/12/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	MỸ
06/12/2024	CÔNG BỐ TỶ LỆ THẤT NGHIỆP	MỸ
06/12/2024	FTSE CÔNG BỐ ĐÀO DANH MỤC	VN
11/12/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI) THÁNG 11	MỸ
12/12/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ SẢN XUẤT (PPI) THÁNG 11	MỸ
13/12/2024	VANECK CÔNG BỐ DANH MỤC	VN
19/12/2024	FED CÔNG BỐ LÃI SUẤT ĐIỀU HÀNH	MỸ
19/12/2024	ĐÁO HẠN HỘTL THÁNG 12	VN
20/12/2024	QUỸ VANECK VÀ FTSE THỰC HIỆN CƠ CẤU DANH MỤC	VN
27/12/2024	CÔNG BỐ SỐ LIỆU KINH TẾ QUÝ IV VÀ NĂM 2024	VN

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
STB	Ngân Hàng	01/01/2024	Không khớp	27.500	32.000	26.000	30/01/2024	30.700	12%
BSR	Dầu Khí	07/01/2024	09/01/2024	18.500	22.000	17.500	23/02/2024	20.000	8%
NT2	Điện Lực	14/01/2024	18/01/2024	25.500	30.500	24.000	30/01/2024	26.150	3%
GIL	Dệt May	21/01/2024	25/01/2024	26.500	32.000	24.500	23/02/2024	32.500	23%
HDG	Bất Động Sản	28/01/2024	Không khớp	25.000	28.000	24.500	23/02/2024	26.800	7%
GEG	Điện Lực	04/02/2024	Không khớp	13.000	15.000	12.500	28/02/2024	13.200	2%
VNM	Thực Phẩm	18/02/2024	Không khớp	69.000	80.000	65.500	13/03/2024	70.800	3%
PC1	Điện Lực	25/02/2024	26/02/2024	27.500	31.000	26.000	22/03/2024	28.550	4%
HHV	Xây Dựng	03/03/2024	06/03/2024	15.500	19.000	13.200	27/03/2024	15.700	1%
NLG	Bất Động Sản	10/03/2024	18/03/2024	41.000	46.000	38.000	02/04/2024	43.800	7%
DPG	Bất Động Sản	17/03/2024	Không khớp	41.500	46.000	39.000	10/04/2024	51.200	23%
NKG	Thép	24/03/2024	05/04/2024	25.000	29.500	23.000	15/04/2024	25.850	3%
VPB	Ngân Hàng	31/03/2024	01/04/2024	19.500	22.000	17.500	15/04/2024	19.700	1%
NVL	Bất Động Sản	07/04/2024	09/04/2024	18.000	22.000	16.500	15/04/2024	17.700	-2%
PVS	Dầu Khí	21/04/2024	23/04/2024	38.000	42.000	36.500	16/05/2024	45.600	20%
VNM	Thực Phẩm	05/05/2024	Không khớp	65.000	70.000	63.200	23/05/2024	67.000	3%
SMC	Thép	12/05/2024	Không khớp	12.500	14.000	11.300	14/06/2024	14.050	12%
DIG	Bất Động Sản	19/05/2024	21/05/2024	29.000	32.000	27.800	24/05/2024	29.200	1%
OCB	Ngân Hàng	26/05/2024	Không khớp	14.000	16.000	13.000	17/06/2024	15.450	10%
IJC	Bất Động Sản	02/06/2024	Không khớp	14.500	16.500	13.500	17/06/2024	16.300	12%
HAH	Cảng Biển	09/06/2024	Không khớp	44.000	50.000	41.000	17/06/2024	50.600	15%
DPG	Bất động sản	21/06/2024	24/06/2024	58.000	71.000	52.000	23/07/2024	52.000	-10%
MSH	Dệt may	29/06/2024	18/07/2024	46.000	54.000	41.000	21/08/2024	50.800	10%
TCM	Dệt may	08/07/2024	10/07/2024	53.000	60.000	48.000	02/08/2024	48.000	-9%
HAH	Cảng biển	15/07/2024	16/07/2024	44.500	50.000	40.000	01/08/2024	40.000	-10%
NLG	Bất động sản	28/07/2024	30/07/2024	42.100	47.000	40.000	01/08/2024	40.000	-5%
PNJ	Bán lẻ	04/08/2024	05/08/2024	96.000	106.000	90.000	26/08/2024	102.600	7%
MWG	Bán lẻ	11/08/2024	Không khớp	64.000	72.000	58.000	10/09/2024	67.800	6%

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
VHC	Thủy sản	25/08/2024	26/08/2024	74.000	82.000	69.500	16/09/2024	69.500	-6%
BMP	Nhựa	18/08/2024	Không khớp	100.000	110.000	96.000	24/09/2024	124.500	25%
NTL	Bất động sản	09/09/2024	10/09/2024	21.500	24.000	20.500	25/09/2024	21.900	2%
FTS	Chứng khoán	15/09/2024	16/09/2024	43.500	48.500	40.000	26/09/2024	45.300	4%
PVP	Vận tải	01/09/2024	04/09/2024	17.200	19.500	16.000	04/10/2024	16.000	-8%
GMD	Cảng biển	21/07/2024	22/07/2024	78.200	87.000	72.000	18/10/2024	72.000	-8%
HCM	Chứng khoán	06/10/2024	17/10/2024	30.000	32.000	29.000	23/10/2024	29.000	-3%
LPB	Ngân Hàng	22/09/2024	Không khớp	31.000	34.000	29.000	04/11/2024	32.350	4%
OCB	Ngân Hàng	29/09/2024	02/10/2024	11.900	13.000	11.000	04/11/2024	11.000	-8%
PET	Bán Lẻ	13/10/2024	15/10/2024	27.000	29.500	25.500	15/11/2024	25.500	-6%
BVS	Chứng Khoán	10/11/2024	11/11/2024	41.300	45.000	38.000	15/11/2024	38.000	-8%
HDG	Bất Động Sản	03/11/2024	18/11/2024	27.000	29.500	25.500	26/11/2024	28.550	6%
VGI	Viễn thông	27/10/2024	Không khớp	64.000	70.500	61.000	05/12/2024	88.200	38%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG THEO DÕI

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận
NAB	Ngân Hàng	20/10/2024	21/10/2024	16.000	17.700	15.000	16.350	2%
BAF	Thực phẩm	17/11/2024	18/11/2024	23.300	25.500	21.500	25.100	8%
BFC	Hóa chất	24/11/2024	27/11/2024	39.000	42.000	36.000	39.050	0%
REE	Điện lực	01/12/2024	02/12/2024	67.000	72.000	62.000	67.400	1%
TTA	Bất Động Sản	09/12/2024	Chờ mua	11.600	12.600	10.500	12.800	n/a

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (“EVS”), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS) - Website: www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296

Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Nguyễn Trãi:

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866

Fax: 0243 936 6586

PHÒNG PHÂN TÍCH**Phạm Văn Tuấn**

Trưởng phòng phân tích

tuanpv1@eves.com.vn

Vũ Mai Anh

Chuyên viên cao cấp

anhvm@eves.com.vn

Đình Quốc Khánh

Chuyên viên

khanhdq@eves.com.vn

Nguyễn Tùng Dương

Chuyên viên

duongnt@eves.com.vn

Mở tài khoản EVS tại:



Theo dõi chúng tôi tại:

